

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG BAO TRÙM CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM: TIẾP CẬN TỪ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN CHÍNH

PGS.TS. Trần Trọng Nguyên* - TS. Đặng Thùy Nhung*

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá mức độ tăng trưởng bao trùm cho 63 tỉnh/thành ở Việt Nam trong giai đoạn 2012-2024 bằng phương pháp phân tích thành phần chính PCA. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Chỉ số tăng trưởng bao trùm IGI cấp địa phương ở Việt Nam trong giai đoạn nghiên cứu có sự biến động mạnh, với khoảng cách chỉ số tăng trưởng bao trùm giữa các địa phương ngày càng nới rộng, (ii) Trong các chỉ tiêu thành phần, hệ số bất bình đẳng thu nhập diễn biến theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động diễn biến theo hướng tiêu cực đối với tăng trưởng bao trùm ở cấp địa phương Việt Nam, (iii) Tại Việt Nam, địa phương có mức độ tăng trưởng bao trùm cao chủ yếu đến từ hiệu ứng của tăng trưởng kinh tế, trong khi địa phương có mức độ tăng trưởng bao trùm thấp có tất cả chỉ tiêu thành phần đều ở ngưỡng kém. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy mức độ tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam trong thời gian tới bao gồm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy đầu tư tư nhân; thúc đẩy an sinh xã hội, việc làm bền vững; giảm bất bình đẳng ở tất cả các hình thái.

• Từ khóa: tăng trưởng bao trùm, địa phương, phân tích thành phần chính.

This study employs Principal Component Analysis (PCA) to assess the level of inclusive growth across 63 provinces and cities in Vietnam over the period 2012-2024. The empirical findings reveal three key insights: (i) the Inclusive Growth Index (IGI) at the subnational level exhibits substantial variability, with a widening disparity in inclusive growth among provinces; (ii) among the component indicators, the income inequality coefficient shows a favorable trend, while the labor participation rate demonstrates a negative association with inclusive growth at the local level; and (iii) provinces exhibiting higher levels of inclusive growth are predominantly driven by strong economic performance, whereas provinces with lower IGI scores tend to underperform across all contributing dimensions. In light of these results, the study proposes a set of policy recommendations to enhance inclusive growth in Vietnam, including continued reform of the national growth model, increased support for private sector investment, expansion of social protection systems, promotion of sustainable employment, and targeted interventions to reduce multidimensional inequality.

• Key words: inclusive growth, localities, principal components analysis.

Ngày gửi bài: 13/01/2025

Ngày gửi phản biện: 20/01/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 22/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i292.03>

* Học viện Chính sách và Phát triển; email: nguyentt@apd.edu.vn - nhung.mpi@apd.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Quan điểm về tăng trưởng bao trùm được hình thành từ những năm 2010 và tiếp tục phát triển bởi các tổ chức quốc tế như IMF (2010), World Bank (2013) và OECD (2013). Tăng trưởng bao trùm là mục tiêu trung hạn cấp thiết của tất cả các quốc gia do tăng trưởng bao trùm giúp tạo việc làm hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế song song với giảm nghèo và giảm bất bình đẳng. Mặc dù tăng trưởng bao trùm đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của một quốc gia, việc đạt được mục tiêu tăng trưởng bao trùm là một thách thức lớn. Việc đo lường mức độ tăng trưởng bao trùm có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu trung hạn, hướng tới mục tiêu tổng thể dài hạn phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm đo lường mức độ tăng trưởng bao trùm cho các địa phương ở Việt Nam trong giai đoạn 2012-2024, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng bao trùm cho các địa phương cũng như toàn Việt Nam trong giai đoạn tới.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu về tăng trưởng bao trùm

2.1. Khái niệm tăng trưởng bao trùm

Tăng trưởng bao trùm là tăng trưởng mà người dân, đặc biệt là người nghèo và người khuyết tật đều được đóng góp vào tăng trưởng, đi kèm với giảm bất bình đẳng trên các khía cạnh phi thu nhập (Ali, I., &

Zhuang, J. 2007). Bên cạnh đó, Rauniyar và Kanbur (2010) định nghĩa tăng trưởng bao trùm là tăng trưởng đi kèm với giảm bất bình đẳng thu nhập. Trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm tác giả kết hợp 2 quan điểm trên và tổng hợp thành định nghĩa: *“Tăng trưởng bao trùm là tăng trưởng kinh tế, trong đó tất cả người dân đều đóng góp vào tăng trưởng; đi kèm với giảm bất bình đẳng trên các khía cạnh phi thu nhập...”*

2.2. Đo lường tăng trưởng bao trùm

Anand, R., Mishra, M. S., & Peiris, M. S. J. (2013) trong nghiên cứu về “Tăng trưởng bao trùm: Thang đo và các nhân tố ảnh hưởng của IMF đã phát triển thang đo tăng trưởng bao trùm phụ thuộc vào 2 yếu tố sau: (i) Tăng trưởng thu nhập và (ii) Phân bổ thu nhập. Bên cạnh nghiên cứu được sử dụng rộng rãi của Anand, R., Mishra, M. S., & Peiris, M. S. J. (2013), trong khuôn khổ nghiên cứu của OECD, Boarini, R., F. Murtin and P. Schreyer (2015) đã đo lường tăng trưởng bao trùm từ góc độ hộ gia đình, với phạm vi nghiên cứu là thu nhập hộ gia đình; sau đó, xem xét thêm khía cạnh kết quả đầu ra về y tế và việc làm; từ đó, so sánh thu nhập, y tế và việc làm của các hộ gia đình với nhau. Tổ chức thương mại và phát triển của Liên Hợp Quốc (UNCTAD) đã triển khai cách thức đo lường tăng trưởng bao trùm dựa trên cách tiếp cận của phát triển bền vững bằng việc xây dựng chỉ số tăng trưởng bao trùm (Inclusive Growth Index - IGI). Theo đó, chỉ số tăng trưởng bao trùm IGI có 4 trụ cột cơ bản, gồm: (i) Kinh tế, (ii) Điều kiện sống, (iii) Bình đẳng và (iv) Môi trường, với tổng cộng 27 chỉ tiêu thành phần. Ngoài ra, dựa trên thực tế mức độ sẵn có của dữ liệu nghiên cứu, nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã phát triển thành các biến thể khác nhau trong đo lường tăng trưởng bao trùm. Sabir (2019) đã đo lường tăng trưởng bao trùm được đo lường bởi một chỉ số đơn lẻ gồm 3 chỉ tiêu thành phần gồm tỷ lệ lao động trên tổng dân số, hệ số Gini, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người.

2.3. Tổng quan nghiên cứu về tăng trưởng bao trùm

Phần lớn các nghiên cứu quốc tế được thực hiện nhằm đánh giá tác động của các nhân tố ảnh hưởng tới tăng trưởng bao trùm. Barro và Lee (2000) cho rằng hạ thấp mức độ mở cửa của nền kinh tế, đầu tư cố định, lạm phát trung bình, mức độ biến động tăng trưởng ở mức trung bình và lực lượng lao động được giáo dục bài bản sẽ giúp các quốc gia đạt được tăng trưởng bao trùm. Mức độ mở cửa có tác động tích cực tới tăng trưởng bao trùm. Bên cạnh đó, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ

cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (Anand, Mishra, và Spatafora, 2013). Ngoài việc hiện đại hóa sản xuất, công tác toàn cầu hóa dịch vụ ngày càng là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các thị trường mới nổi (Mishra, Lundstrom và Anand, 2011).

Mặc dù, trong thời gian qua, các quốc gia ở châu Á có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, nhưng các nhà hoạch định chính sách ở châu Á và các tổ chức quốc tế đang ngày càng quan ngại về sự phát triển không đồng đều và thường đi kèm với gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Trên thực tế, có rất ít các quốc gia đạt mức tăng trưởng bao trùm cao. Theo đánh giá của ADB, Trung Quốc là quốc gia có mức độ tăng trưởng bao trùm cao, tuy nhiên tăng trưởng bao trùm của Trung Quốc chủ yếu đến từ tăng trưởng. Mức độ tăng trưởng kinh tế cao đã làm lu mờ hiệu ứng tăng bất bình đẳng, nên Trung Quốc vẫn đạt được mức tăng trưởng bao trùm cao (Klasen, S., 2010).

Đối với các nghiên cứu trong nước, theo thống kê của Cơ sở dữ liệu nhiệm vụ KH&CN, chỉ có 1 nhiệm vụ được thực hiện về tăng trưởng bao trùm, đó là đề tài cấp Bộ "Thúc đẩy tăng trưởng bao trùm trong thời đại số ở Việt Nam" do TS. Nguyễn Thắng làm chủ nhiệm. Nghiên cứu thực hiện phân tích những xu hướng về tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam trong giai đoạn hai thập niên trở lại đây, đánh giá sự thay đổi trong kỷ nguyên số, từ đó đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân Việt Nam đạt được mức phúc lợi cao nhất, bình đẳng nhất trong kỷ nguyên số (Nguyễn Thắng và cộng sự, 2021).

Cũng theo thống kê của Cơ sở dữ liệu nhiệm vụ KH&CN, có 13 công bố KH&CN Việt Nam về chủ đề tăng trưởng bao trùm, trong đó các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào đo lường và phân tích các nhân tố thành phần của tăng trưởng bao trùm. Đa phần các nghiên cứu trên mới dừng lại ở việc phân tích riêng lẻ các khía cạnh khác nhau của tăng trưởng bao trùm bao gồm khía cạnh thu nhập và khía cạnh phi thu nhập. Trong đó, khía cạnh thu nhập tập trung vào giảm nghèo, độ sâu của nghèo thu nhập, sự khác biệt thu nhập giữa các vùng, sự khác biệt về nghèo giữa các nhóm dân tộc, hệ số Gini trong khi khía cạnh phi thu nhập tập trung vào giáo dục, y tế, năng suất lao động, cơ sở hạ tầng (Nguyễn Văn Lành, 2022). Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng cố gắng đo lường mức độ tăng trưởng bao trùm của Việt Nam bằng một thước đo tổng hợp, tuy nhiên cách đo lường vẫn dựa chủ yếu vào mức độ bao trùm về thu nhập, nên chưa phản ánh đầy đủ bản chất của tăng trưởng bao trùm (Trần Hải Hà, 2019).

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Nhóm tác giả kế thừa mô hình của Sabir (2019) trong việc xây dựng chỉ số tăng trưởng bao trùm (IGI) bằng phương pháp phân tích thành phần chính PCA, gom các chỉ tiêu thành phần thành một chỉ số đại diện, gồm: (i) Tỷ lệ người lao động, (ii) Hệ số bất bình đẳng thu nhập, (iii) Tốc độ tăng trưởng kinh tế. Chỉ số IGI nằm ở trong ngưỡng 0-1, trong đó IGI = 1 cho thấy mức độ tăng trưởng bao trùm cao nhất và IGI = 0 cho thấy mức độ tăng trưởng bao trùm thấp nhất.

Bảng 1: Đo lường tăng trưởng bao trùm cho các địa phương ở Việt Nam

Chỉ tiêu gốc	Chỉ tiêu Việt Nam	Đơn vị	Ký hiệu
The employment-to-population ratio	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên/Tổng dân số	%	ER
Gini coefficient	Chênh lệch thu nhập bình quân đầu người một tháng giữa nhóm thu nhập cao nhất so với nhóm thu nhập thấp nhất	lần	II
GDP growth rate	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	GRDP
Inclusive growth index	Chỉ số tăng trưởng bao trùm cấp tỉnh		IGI

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

3.2. Mẫu dữ liệu

Nghiên cứu tiến hành đánh giá tại 63 tỉnh/thành trong khoảng thời gian 13 năm giai đoạn 2012-2024, tạo thành 819 quan sát. Dữ liệu được thu thập từ công thông tin điện tử của Tổng cục thống kê Việt Nam, truy cập tại: <https://www.nso.gov.vn/>

Bảng 2: Thống kê mô tả các biến số

	Mean	Median	Maximum	Minimum	Std. Dev.	Observations
ER	58.075	58.626	71.334	30.117	4.826	819
GRDP	7.065	6.930	43.281	(14.584)	4.211	819
II	7.125	7.034	15.907	2.722	1.516	819

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ Stata

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Phân tích xu hướng các chỉ tiêu thành phần

Tỷ lệ người lao động

Bình quân giai đoạn 2012-2024, tỷ lệ lao động của các địa phương Việt Nam dao động trong ngưỡng 0,52-0,66. Trong đó, một số địa phương có tỷ lệ lao động thấp như Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thừa Thiên Huế và một số địa phương có tỷ lệ lao động cao như Bình Dương, Tiền Giang, Bến Tre, Hoà Bình, Bắc Kạn. Tỷ lệ lao động trên tổng dân số có xu hướng giảm dần qua thời gian do: (i) Cơ cấu dân số già, số lượng người trong độ tuổi lao động giảm xuống; (ii) Nền kinh tế suy thoái và hậu quả của Covid-19 khiến cho nhiều ngành kinh tế bị đình trệ, nhiều doanh nghiệp không có việc làm, nhu cầu lao động giảm xuống.

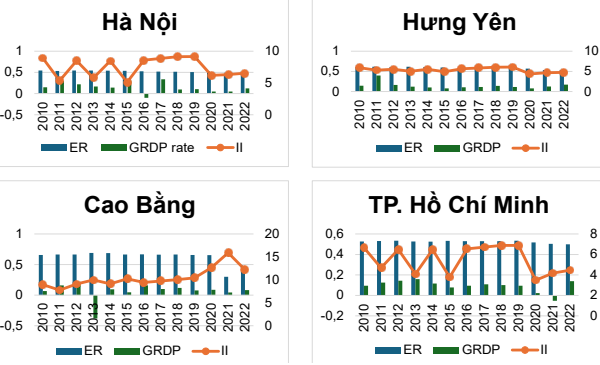
Bất bình đẳng thu nhập

Bình quân giai đoạn 2012-2024, hệ số bất bình đẳng thu nhập đo lường thông qua chênh lệch thu nhập bình quân đầu người một tháng giữa nhóm thu nhập cao nhất và nhóm thấp nhất dao động quanh ngưỡng 4,97-10,43. Trong đó, một số địa phương có hệ số này ở ngưỡng thấp như Bình Thuận, Thái Bình, Hưng Yên, TP. Hồ Chí Minh, Nam Định và một số địa phương có hệ số ở ngưỡng cao như Đắk Lắk, Kiên Giang, Bắc Kạn, Gia Lai, Đắk Nông, Cao Bằng. Bất bình đẳng thu nhập có sự cách biệt giữa các địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng bao trùm toàn quốc. Tuy nhiên, khi xét phạm vi địa phương, chênh lệch này đang có xu hướng giảm, bất bình đẳng thu nhập đang có xu hướng thu hẹp lại, thúc đẩy tăng trưởng bao trùm cho các địa phương.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Bình quân giai đoạn 2012-2024, tốc độ tăng trưởng GRDP của các địa phương dao động quanh ngưỡng 0,07-0,3. Trong đó, một số địa phương có tốc độ tăng trưởng GRDP cao như Lai Châu, Bắc Giang, Thái Bình, Quảng Ngãi, Hải Phòng và một số địa phương có tốc độ tăng trưởng GRDP thấp như Cao Bằng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Kiên Giang. Tốc độ tăng trưởng GRDP cao do: (i) Quy mô GRDP nhỏ, tốc độ tăng trưởng GRDP có xu hướng tăng nhanh và dễ hơn, (ii) Nhiều địa phương có các giải pháp đột phá, thúc đẩy tăng trưởng GRDP. Khi xem xét trên phạm vi toàn Việt Nam, tốc độ có sự cách biệt giữa các địa phương, tiềm ẩn nguy cơ gia tăng bất bình đẳng tăng trưởng, ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng bao trùm ở cấp độ quốc gia. Khi xét trong phạm vi từng địa phương, tốc độ tăng trưởng GRDP biến động không rõ xu hướng.

Biểu đồ 1. Tình hình tăng trưởng bao trùm ở một số địa phương 2012-2024



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

4.2. Kết quả phân tích thành phần chính PCA

Xác định giá trị riêng và hệ số tải thành phần chính

PC 1 (Thành phần chính 1): Giá trị riêng là 1,050106, chiếm 35% tổng phương sai của dữ liệu. Điều này có nghĩa là thành phần này giải thích được 35% biến thiên trong dữ liệu. PC 2 (Thành phần chính 2): Giá trị riêng là 1,036173, chiếm 34,54% tổng phương sai. Cộng dồn với PC 1, hai thành phần này giải thích được 69,54% biến thiên trong dữ liệu. PC 3 (Thành phần chính 3): Giá trị riêng là 0,913720 chiếm 30,46% tổng phương sai. Tỉ lệ tích lũy phương sai giải thích được đến PC 3 là 100%. Như vậy muốn đạt giải thích phương sai tới 80-90% thì cần phải sử dụng cả 3 thành phần.

PC1: Biến II có hệ số tải lớn cao, cho thấy chỉ số bao trùm sẽ chủ yếu được giải thích bởi thành phần này. PC2: Biến GRDP và ER có độ tải lớn cao, cho thấy cho thấy PC2 chủ yếu liên quan đến hai biến này. PC3: Các biến có độ tải cao khá tương đương nhau nhưng biến ER lại ngược chiều.

Bảng 3. Xác định chỉ số tăng trưởng bao trùm IGI bằng PCA

Principal Components Analysis

Date: 11/05/24 Time: 09:07

Sample: 2010 2828

Included observations: 819

Computed using: Ordinary correlations

Extracting 3 of 3 possible components

Eigenvalues: (Sum = 3, Average = 1)

Number	Value	Difference	Proportion	Cumulative Value	Cumulative Proportion
1	1.050106	0.013933	0.3500	1.050106	0.3500
2	1.036173	0.122453	0.3454	2.086280	0.6954
3	0.913720	---	0.3046	3.000000	1.0000

Eigenvectors (loadings):

Variable	PC 1	PC 2	PC 3
ER	0.519739	0.635397	-0.571088
II	0.789500	-0.101799	0.605250
GRDP	-0.326437	0.765446	0.554555

Ordinary correlations:

	ER	II	GRDP
ER	1.000000		
II	0.048043	1.000000	
GRDP	0.036417	-0.044692	1.000000

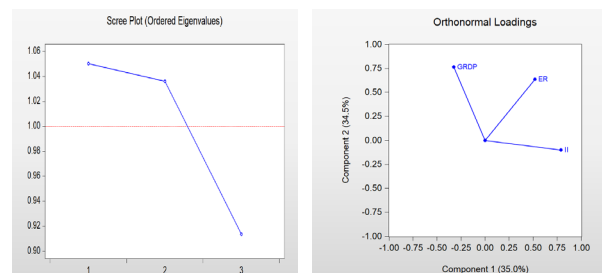
Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ Stata

Lựa chọn thành phần chính tạo thành chỉ số IGI

Đối với đồ thị Scree Plot, PC1 và PC2 cần được giữ lại khi giá trị riêng lớn hơn 1, đóng góp đáng kể vào việc giải thích phương sai. Bắt đầu từ PC3 trở đi, giá trị giải thích phương sai đã giảm mạnh. Đối với biểu đồ Orthonormal Loadings cho thấy biến II gần PC1 trong khi GRDP giải thích nhiều hơn với PC2, ER khá trung gian. Biểu đồ này giúp xác định nhóm các biến có mối quan hệ tương quan cao và cùng hướng (có cùng tính chất), cũng như các biến có mối quan hệ ngược chiều hoặc không tương quan. Như

vậy, loại bỏ thành phần PC3, giữ lại thành phần PC1 và PC2 để tính toán chỉ số tăng trưởng bao trùm IGI. Việc kết hợp thành phần PC1 và PC2 được thực hiện bằng trọng số giải thích phương sai của các thành phần.

Biểu đồ 2. Scree Plot và Orthonormal Loadings trong xác định chỉ số IGI



Nguồn: Nhóm tác giả trích xuất từ Stata

Kết quả chỉ số IGI cho các địa phương ở Việt Nam

Trong giai đoạn 2012-2024, kết quả chỉ số tăng trưởng bao trùm IGI cấp tỉnh ở Việt Nam có sự biến động mạnh, không rõ xu hướng, với khoảng cách chỉ số tăng trưởng bao trùm giữa các tỉnh/thành ngày càng nới rộng. Năm 2012, các tỉnh/thành ở chỉ số IGI cao nhất bao gồm Bắc Ninh, Sơn La, Quảng Nam, Tây Ninh, Long An, Bình Thuận trong khi các tỉnh/thành ở chỉ số IGI thấp nhất bao gồm Đắk Nông, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Hoà Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lào Cai, Cao Bằng. Tuy nhiên, đến năm 2024, các tỉnh/thành ở chỉ số IGI cao nhất bao gồm Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Long, Khánh Hoà, Hưng Yên, Thái Bình, Đà Nẵng trong khi các tỉnh/thành ở chỉ số IGI thấp nhất bao gồm Đắk Nông, Quảng Trị, Hà Giang, Hà Tĩnh, Trà Vinh, Bắc Kạn, Cao Bằng. Khi xem xét từng địa phương, các địa phương có chỉ số IGI ở ngưỡng cao chủ yếu đến từ hiệu ứng của tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trong khi các địa phương có chỉ số IGI ở ngưỡng thấp có tất cả chỉ tiêu thành phần đều ở ngưỡng kém. Bảng sau kê top các tỉnh/thành có chỉ số IGI cao nhất và top các tỉnh/thành có chỉ số IGI thấp nhất của Việt Nam giai đoạn 2012-2024.

Bảng 3. Top các tỉnh/thành có chỉ số IGI thấp nhất và cao nhất 2012-2024

Top tỉnh/thành có chỉ số IGI cao nhất			Top tỉnh/thành có chỉ số IGI thấp nhất		
Tỉnh	Năm	IGI	Tỉnh	Năm	IGI
Bắc Ninh	2013	1,000	Cao Bằng	2020	0,197
Bắc Ninh	2011	0,774	Bà Rịa - Vũng Tàu	2023	0,192
Lai Châu	2016	0,773	Sơn La	2021	0,188
Bắc Ninh	2010	0,718	Bắc Kạn	2021	0,184
Thái Nguyên	2015	0,682	Bà Rịa - Vũng Tàu	2016	0,181
Thái Nguyên	2022	0,678	Khánh Hoà	2020	0,174
Bắc Giang	2023	0,645	Lai Châu	2021	0,166
Hà Tĩnh	2014	0,624	Bà Rịa - Vũng Tàu	2017	0,160

Top tỉnh/thành có chỉ số IGI cao nhất			Top tỉnh/thành có chỉ số IGI thấp nhất		
Tỉnh	Năm	IGI	Tỉnh	Năm	IGI
Thái Nguyên	2014	0,610	Cao Bằng	2022	0,152
Vĩnh Long	2022	0,601	Điện Biên	2015	0,147
Bắc Ninh	2012	0,580	Cao Bằng	2021	0,000

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

5. Thảo luận kết quả nghiên cứu và một số khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ tăng trưởng bao trùm cho các địa phương ở Việt Nam có sự biến động không rõ xu hướng trong khoảng giai đoạn 2012-2024. *Thứ nhất*, tỷ lệ người lao động ở cấp địa phương đang có xu hướng giảm dần, phản ánh quy mô nguồn lao động đang co hẹp lại, ảnh hưởng tới nguồn cung lao động đồng thời gây áp lực cho hệ thống an sinh xã hội, hạn chế tăng trưởng bao trùm. *Thứ hai*, hệ số bất bình đẳng thu nhập ở cấp địa phương đang có xu hướng giảm dần, cho thấy bất bình đẳng thu nhập đang dần được thu hẹp, thúc đẩy tăng trưởng bao trùm ở cấp địa phương. Tuy nhiên, mặc dù đã được thu hẹp nhưng khoảng cách bất bình đẳng vẫn còn cao, đặc biệt ở một số địa phương, thu nhập của nhóm cao nhất gấp gần 10 lần so với nhóm thấp nhất, cho thấy bất bình đẳng thu nhập vẫn là vấn đề các địa phương cần phải khắc phục trong thời gian tới. *Thứ ba*, tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP ở cấp địa phương có sự biến động bất thường, chưa phản ánh được mức độ tăng trưởng bao trùm bền vững khi xét trên khía cạnh kinh tế.

Khi xem xét từng địa phương, trong năm 2013, Bắc Ninh có chỉ số IGI = 1, đạt mức tăng trưởng bao trùm cấp địa phương cao nhất do sự kết hợp của các chỉ tiêu thành phần: tỷ lệ lao động trên tổng dân số ở ngưỡng cao 58,4%; chênh lệch thu nhập bình quân đầu người thấp nhất đạt 5,2 lần; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 43,2%. Mặc dù các khía cạnh lao động và bất bình đẳng đều ở ngưỡng tốt, nhưng mức độ tăng trưởng bao trùm cao ở Bắc Ninh chủ yếu đến từ hiệu ứng tăng trưởng kinh tế. Ngược lại, Cao Bằng trong năm 2021 có chỉ số IGI xấp xỉ 0 do tỷ lệ lao động trên tổng dân số chỉ đạt 30,1%; chênh lệch thu nhập rất cao ở ngưỡng 15,9 lần và tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 3,34%. Trong trường hợp này, mức độ tăng trưởng bao trùm của tỉnh Cao Bằng khi xét trên cả 3 khía cạnh đều rất thấp.

Như vậy, một địa phương có mức độ tăng trưởng bao trùm cao có thể do hiệu ứng lan tỏa của một chỉ tiêu thành phần tác động tới các chỉ tiêu còn lại, nhưng một tỉnh thành có mức độ tăng trưởng bao trùm thấp thì chỉ tiêu thành phần của các tỉnh thành này đều ở ngưỡng kém. Do vậy, các địa phương có mức độ

tăng trưởng bao trùm ở ngưỡng thấp cần có giải pháp đồng đều tất cả các khía cạnh để cải thiện chỉ số tăng trưởng bao trùm. Trong giai đoạn tới, tăng trưởng bao trùm tiếp tục là một trong những định hướng quan trọng của Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Để thúc đẩy mức độ tăng trưởng bao trùm cho các địa phương trong giai đoạn tới, một số khuyến nghị chính sách được đề xuất như sau: (i) Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy đầu tư tư nhân; (ii) Không để ai bị bỏ lại phía sau, thúc đẩy an sinh xã hội, việc làm bền vững; (iii) Giảm bất bình đẳng ở tất cả các hình thái.

Kết luận

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đo lường mức độ tăng trưởng bao trùm cho 63 tỉnh/thành ở Việt Nam trong giai đoạn 2012-2024. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Chỉ số tăng trưởng bao trùm IGI cấp tỉnh/thành ở Việt Nam có sự biến động mạnh, với khoảng cách chỉ số tăng trưởng bao trùm giữa các tỉnh/thành ngày càng nói rộng, (ii) Trong các chỉ tiêu thành phần, hệ số bất bình đẳng thu nhập diễn biến theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động diễn biến theo hướng tiêu cực đối với tăng trưởng bao trùm ở cấp địa phương ở Việt Nam, (iii) Tại Việt Nam, địa phương có mức độ tăng trưởng bao trùm cao chủ yếu đến từ hiệu ứng của tăng trưởng kinh tế, trong khi địa phương có mức độ tăng trưởng bao trùm thấp có tất cả chỉ tiêu thành phần ở ngưỡng kém. Trên cơ sở đó, một số khuyến nghị chính sách được đề xuất nhằm thúc đẩy mức độ tăng trưởng bao trùm của Việt Nam trong thời gian tới bao gồm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy đầu tư tư nhân; thúc đẩy an sinh xã hội, việc làm bền vững; giảm bất bình đẳng ở tất cả các hình thái./.

Tài liệu tham khảo:

- Ali, I., & Zhuang, J. (2007). *Inclusive growth toward a prosperous Asia: Policy implications* (No. 97). ERD working paper series.
- Anand, R., Mishra, M. S., & Peiris, M. S. J. (2013). *Inclusive growth: Measurement and determinants*. International Monetary Fund.
- Boarini, R., Murtin, F., & Schreyer, P. (2015). *Inclusive growth*. OECD Statistics Working Papers 2015/06.
- Barro, R. and J-W. Lee (2000) *International Data on Educational Attainment: Updates and Implications*. Center for International Development Working Paper No 42, Center for International Development at Harvard University, Cambridge, MA.
- Klasen, S. (2010). *Measuring and monitoring inclusive growth: Multiple definitions, open questions, and some constructive proposals*.
- Mishra, R., Lundström, S., & Anand, R. (2011). *Service export sophistication and economic growth*. World Bank Policy Research Working Paper, (5606).
- Nguyễn Thắng (2021), *Thúc đẩy tăng trưởng bao trùm trong thời đại số ở Việt Nam*, Đề tài cấp bộ.
- Nguyễn Văn Lành (2022), *Một số vấn đề và giải pháp về chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam*, *Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương* - no.607 - tr.19-21 - ISSN:0868-3808.
- Raunijar, G., & Kanbur, R. (2010). *Inclusive growth and inclusive development: A review and synthesis of Asian Development Bank literature*. *Journal of the Asia Pacific Economy*; 15(4), 455-469.
- Sabir, S., & Qamar, M. (2019). *Fiscal policy, institutions and inclusive growth: evidence from the developing Asian countries*. *International Journal of Social Economics*, 46(6), 822-837.
- Trần Hải Hà (2019), *Các thước đo tăng trưởng bao trùm và tính toán cho Việt Nam*; *Nhân lực Khoa học xã hội* - no.05 - tr.53-61 - ISSN:0866-756X